

Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 17 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 327/2022/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1992;

Chị Đặng Thị Ngọc K, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Hữu N và chị Đặng Thị Ngọc K thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 18/02/2017 và cháu Nguyễn Thái A, sinh ngày 13/10/2018. Sau khi ly hôn, anh N và chị K thống nhất: anh N sẽ nuôi cháu Y, chị K sẽ nuôi cháu A; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Hữu N và chị Đặng Thị Ngọc K thống nhất không có nên không đề cập.

[4] Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Hữu N và chị Đặng Thị Ngọc K thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu N và chị Đặng Thị Ngọc K.

- Về con chung: có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 18/02/2017 và cháu Nguyễn Thái A, sinh ngày 13/10/2018. Sau khi ly hôn, anh N và chị K thống nhất: anh N sẽ nuôi cháu Y, chị K sẽ nuôi cháu A; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Hữu N và chị Đặng Thị Ngọc K thống nhất không có nên không đề cập.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn Hữu N, chị Đặng Thị Ngọc K mỗi người phải nộp 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000673, 0000674 cùng ngày 19/12/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên không còn phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã T1;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân gia đình, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Đạt